CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(sửa đổi, bổ sung lần thứ IV)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần CIC39 bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 5 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ~~và~~ Điều lệ công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn

lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan, bao gồm cả trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định

theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

r) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

s) Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.

t) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

u) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

v) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

w) Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều lệ Công ty.

x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói

trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu hợp lệ theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Việc triệu tập được hiểu là việc Hội đồng quản trị ban hành quyết định triệu tập và triển khai các thủ tục cần thiết để tổ chức cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thời điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và thời hạn gửi thông báo mời họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo

đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến theo quy định tại khoản 11 Điều 31 Điều lệ Công ty.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được nhận lương và các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao

gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2 bao gồm bảy (VII) 7 chương, hai mươi (23) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/4/2026 và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 12/5/2021./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

3-2 INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAMIndependence - Freedom - Happiness-

---

REGULATION
ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS
(amended and supplemented for the fourth time)

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019 and amending and supplementing documents;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020 and amending and supplementing documents;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law and amending and supplementing documents;

Pursuant to the Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to the Charter of Investment and Construction Joint Stock Company 3-2;

Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ – General Meeting of Shareholders dated April 21, 2026;

The Board of Directors promulgates the Regulation on operation of the Board of Directors of CIC39 Joint Stock Company, including the following contents:

Chapter I
GENERAL REGULATIONS

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Scope of regulation: The operation regulation of the Board of Directors stipulates the organizational structure of personnel, operating principles, powers and obligations of the Board of Directors and members of the Board of Directors in order to operate in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the company's charter and other relevant provisions of law.

2. Subjects of application: This Regulation applies to the Board of Directors and members of the Board of Directors.

Article 2. Operating principles of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall work on the principle of collectivity. Members of the Board of Directors are personally responsible for their work and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors for the development of the Company.

2. The Board of Directors shall assign responsibilities to the General Director to organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors.

Chapter II
BOARD MEMBERS

Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have full rights under the provisions of the Law on Securities, relevant laws and the company's charter, including the right to be provided with information and documents on the financial situation and business activities of the Company and its units.

2. Members of the Board of Directors have the following obligations as prescribed in the company's charter and the following obligations:

a) Perform their duties honestly and prudently for the best interests of shareholders and the Company;

b) Fully attend meetings of the Board of Directors and give opinions on issues to be discussed;

c) Promptly and fully report to the Board of Directors the remuneration received from subsidiaries, associate companies and other organizations;

d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries and other companies in which the Company controls more than 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and related persons of such members; transactions between companies and companies in which members of the Board of Directors are founding members or managers of enterprises in the last 03 years before the time of transaction;

dd) Disclose information when trading the Company's shares in accordance with the provisions of law.

3. Each independent member of the Board of Directors of a listed company must make a report on the assessment of the operation of the Board of Directors.

Article 4. Right to information of members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors and other managers in the Company to provide information and documents on the financial situation and business activities of the Company and units in the Company. The request must be made in writing and sent to the General Director at least 24 hours in advance.

2. Managers are required to promptly, fully and accurately provide information and documents at the request of members of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are prescribed by the company's charter and the company's internal regulations on corporate governance.

Article 5. Term of office and number of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall have 5 members.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected with an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms.

3. In case all members of the Board of Directors end their term of office at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the work, unless otherwise provided for by the company's charter.

4. The company's charter specifies the number, rights, obligations, methods of organization and coordination of activities of independent members of the Board of Directors.

Article 6. Criteria and conditions for members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors must meet the following criteria and conditions:

a) Not falling into the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b) Having professional qualifications and experience in business administration or in the fields, business lines of the Company and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided for by the company's Charter;

c) A member of the Board of Directors of the Company may only be a member of the Board of Directors or the Board of Members at a maximum of 05 other companies.

2. Independent members of the Board of Directors as prescribed at Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises must meet the following criteria and conditions:

a) Not being a person working for the Company, its parent company or its subsidiaries; not being a person who has worked for the Company, the parent company or its subsidiaries for at least 03 consecutive years;

b) Not being a person who is receiving salaries or remunerations from the company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to as prescribed;

c) Not being a person whose spouse, natural father, adoptive father, natural mother, adoptive mother, natural child, adopted child, brother, sister or sibling is a major shareholder of the Company; being a manager of the Company or its subsidiaries;

d) Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total voting shares of the Company;

dd) Not being a person who has been a member of the Board of Directors of the Company for at least 05 consecutive years, except for the case of being appointed for 02 consecutive terms;

3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors of his/her failure to fully satisfy the criteria and conditions specified in Clause 2 of this Article and of course ceases to be an independent member of the Board of Directors from the date on which he or she fails to fully meet the criteria and conditions. The Board of Directors must notify the case in which the independent member of the Board of Directors no longer meets all the criteria and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional or replacement independent members of the Board of Directors within 06 months from the date of receipt of the notice of the independent members of the relevant Board of Directors.

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed or dismissed from office by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors of the Company may not concurrently hold the General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

a) Formulate programs and plans for operation of the Board of Directors;

b) Prepare programs, contents and documents for the meeting; convening, presiding over and presiding over meetings of the Board of Directors;

c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

dd) Chairing the General Meeting of Shareholders;

e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, ~~the~~ Company's Charter and the Company's internal regulations.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a written resignation or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the letter of resignation or dismissal. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors according to the principles specified in the company's charter. In case no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative-handling measure at a compulsory detoxification establishment, compulsory education institution, escapes from his/her place of residence, is restricted or loses his/her civil act capacity, have difficulties in cognition, control of behavior, are banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle that the majority of the remaining members approve until a new decision of the Board of Directors is issued.

5. When deeming it necessary, the Board of Directors shall decide to appoint the company secretary. The Board of Directors may also appoint one or more Assistant Company Secretaries from time to time. The Board of Directors may dismiss or dismiss the Company Secretary when necessary but not contrary to the current provisions of labor laws. The company secretary has the following rights and obligations:

a) Assisting in organizing the convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; recording meeting minutes;

b) Assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

c) Assist the Board of Directors in applying and implementing the principles of corporate governance;

d) Assisting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; compliance with the obligation to provide information, publicize information and administrative procedures;

dd) Other rights and obligations as prescribed in the company's charter.

Article 8. Dismissal, dismissal, replacement and addition of members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Failing to meet the criteria and conditions specified in Article 155 of the Law on Enterprises;

b) Having a letter of resignation and being approved;

c) Other cases specified in the company's charter.

2. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Failing to participate in activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except for force majeure cases;

b) Other cases specified in the company's charter.

3. When deeming it necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace members of the Board of Directors; dismissal or dismissal of members of the Board of Directors other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number specified in the company's charter. In this case, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third (1/3);

b) The number of independent members of the Board of Directors is reduced, failing to ensure the ratio as prescribed at Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises;

c) Except for the cases specified at Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the member of the Board of Directors who has been dismissed or dismissed at the nearest meeting.

The election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors shall comply with the provisions of the Company's Charter and relevant laws, including the case of collecting shareholders' opinions in writing under Article 22 of the Company's Charter.

Article 9. Methods of electing, dismissing and dismissing members of the Board of Directors

1. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of ordinary shares may nominate persons to the Board of Directors. In case the company's charter does not provide otherwise, the nomination of persons to the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Ordinary shareholders who form a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the group meeting to the shareholders attending the meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause may nominate one or several persons under the decision of the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

2. In case the number of candidates for the Board of Directors approved for nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce more candidates or organize the nomination as prescribed in the company's charter. Internal Regulations on corporate governance and Regulations on the operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.

3. The voting for the election of members of the Board of Directors must be carried out by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned by the number of elected members of the Board of Directors and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates tablets. The winner of the election of members of the Board of Directors is determined according to the number of votes calculated from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the company's charter is sufficient. In case there are 02 or more candidates with the same number

of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria specified in the election regulations or the company's charter.

4. The election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders on the principle of voting.

Article 10. Notification of election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors

1. In case a candidate for the Board of Directors has been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board candidate announced includes:

a) Full name, date of birth;

b) Professional qualifications;

c) Working history;

d) Other managerial titles (including the title of the Board of Directors of other companies);

dd) Interests related to the Company and its related parties;

e) Other information (if any) as prescribed in the company's charter;

g) The company shall be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other managerial positions and interests related to the company of the candidate of the Board of Directors (if any).

2. The notification of the results of election, dismissal or dismissal of members of the Board of Directors shall comply with the regulations guiding the disclosure of information.

Chapter III
BOARD

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the managing agency of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide and exercise the rights and

obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the competence of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the company's charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a) Decide on the Company's medium-term development strategy and plan and annual business plan;

b) Proposing the types of shares and the total number of shares entitled to be offered for sale of each type;

c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares entitled to be offered for sale of each type; decide to mobilize additional capital in other forms;

d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;

dd) Decide on share repurchase as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e) Decide on investment plans and investment projects within their competence and limits as prescribed by law;

g) Decide on solutions for market development, marketing and technology;

h) Approval of contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total value of assets stated in the Company's latest financial statements and contracts and transactions under the decision-making competence of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138. Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Elect, dismiss or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appointing, dismissing, signing contracts, terminating contracts for the General Director and other important managers as prescribed by the company's charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of other companies, decide on the remuneration and other benefits of such persons;

k) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily operation of the Company's business;

l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

m) Approve programs and contents of documents for the general meeting of shareholders, convene the general meeting of shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to approve the resolution;

n) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Proposing the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising in the course of business;

p) Propose the reorganization or dissolution of the company; request for bankruptcy of the Company;

q) Decide to promulgate the Regulation on operation of the Board of Directors and the internal regulation on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decide to promulgate the Regulation on operation of the Audit Committee under the Board of Directors, the Regulation on information disclosure of the Company;

q) To be responsible to shareholders for the company's operations;

r) Treat all shareholders equally and respect the interests of persons with interests related to the company.

s) Ensure that the company's operation complies with the provisions of law, the company's charter and internal regulations.

t) Supervise and prevent conflicts of interest of members of the Board of Directors, General Directors and other managers, including misuse of company assets and abuse of transactions with related parties.

u) Appointment of the person in charge of corporate governance;

v) Organize training and training on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, General Director, Person in charge of corporate governance and other managers of the company;

w) The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' activities as prescribed in Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities. Accordingly: The report of the Board of Directors on the governance and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors must ensure the contents specified in Clause 3, Article 28 of the Company's Charter.

x) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the company's charter.

3. The Board of Directors shall adopt resolutions or decisions by voting at meetings, collecting opinions in writing or in other forms prescribed by the company's charter. Each Board member has one vote.

4. In case a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, the resolution of the General Meeting of Shareholders or the company's charter, causing damage to the company, the members who endorse the adoption of such resolution or decision must jointly take personal responsibility for the resolution or decision. decision and must compensate the Company for damages; Members who object to the passage of the above-mentioned resolutions or decisions are exempt from liability. In this case, the shareholders of the Company have the right to request the Court to suspend the implementation or cancel the above-mentioned resolution or decision.

Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts

1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than 35% or transactions resulting in the total value of transactions arising within 12 months from the date of making the first transaction with a value of less than 35% of the total value of assets inscribed in the latest financial statements or a ratio. other values smaller as prescribed in the company's charter between the company and one of the following entities:

a) Members of the Board of Directors, General Directors, other managers and related persons of these subjects;

b) Shareholders and authorized representatives of shareholders who own more than 10% of the total ordinary share capital of the Company and their related persons;

c) Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The representative of the Company signing a contract or transaction must notify the members of the Board of Directors of the subjects involved in such contract or transaction and enclose the draft contract or principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of contracts and transactions within 15 days from the date of receipt of the notice, unless the company's charter provides for a different time limit; members of the Board of Directors who have interests related to the parties to the contract or transaction do not have voting rights.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

b) The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed by law;

c) At the request of shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request for convening the General Meeting of Shareholders must be expressed in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of relevant shareholders or a written request made in many copies and sufficiently collected signatures of relevant shareholders;

d) Other cases as prescribed by law and the company's charter.

2. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

The Board of Directors must decide to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed at Point b, Clause 1 of this Article or receives a valid request as prescribed at Points c and d Clause 1 of this Article;

The convening is understood as the issuance of a decision by the Board of Directors to convene and implement the necessary procedures to organize the meeting in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

The time of holding the General Meeting of Shareholders shall comply with the regulations on the order and procedures for convening and the time limit for sending the notice of invitation to the meeting in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

3. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Make a list of shareholders entitled to attend the meeting;

b) Providing information and settling complaints related to the list of shareholders;

c) Formulate the agenda and contents of the meeting;

d) Prepare documents for the meeting;

dd) The draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting; list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;

e) Determine the time and place of the meeting;

g) Send a notice of invitation to the meeting to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;

h) Provide the corresponding username and password for shareholders and authorized representatives (if any) to access the online General Meeting of Shareholders, attend and exercise the right to vote and vote in case the Company organizes an online General Meeting of Shareholders and electronic voting;

h) Other tasks in service of the meeting.

Article 14. Subcommittees assisting the Board of Directors

1. The Board of Directors may set up sub-committees to be in charge of development policies, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee decided by the Board of Directors shall be at least three (03) persons, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive Board members should make up a majority in the subcommittee, and one of these members is appointed as the Subcommittee Leader at the discretion of the Board. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote to approve it at the meeting of the subcommittee.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or subcommittees under the Board of Directors must comply with current provisions of law and the provisions of the company's charter and internal regulations on corporate governance.

Chapter IV
BOARD MEETING

Article 15. Board Meetings

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the end of the election of such Board of Directors. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall vote on the principle of majority to elect 01 of them to convene a meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) At the request of an independent member of the Board of Directors;

b) At the request of the General Director or at least 05 other executives;

c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

d) Other cases prescribed by the company's charter.

4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes and issues to be discussed and decided under the competence of the Managing Board.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the proposal specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors at the request of the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the Company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least 03 working days before the date of the meeting. The notice of invitation to the meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues discussed and decided. The notice of invitation to the meeting must be enclosed with the documents used at the meeting and the voting slips of the members.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the company's charter and ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when 3/4 or more of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened under the provisions of this Clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it may be convened for the second time within 07 days from the date of the intended first meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

8. Members of the Board of Directors are considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Authorize other persons to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;

c) Attending and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms;

d) Send voting slips to the meeting by mail, fax or e-mail;

dd) Send the voting slip by other means as prescribed in the company's charter.

9. In case of sending voting papers to the meeting by mail, the voting papers must be contained in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Voting ballots are only open in the presence of all attendees.

10. Members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of members of the Board of Directors. A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an online conference as prescribed in Clause 11, Article 31 of the Company's Charter.

11. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by the majority (more than 50%) of the members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision shall belong to the party with the opinion of the Chairman of the Board of Directors. Resolutions in the form of collecting written opinions shall be adopted on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote. This resolution has the same effect and validity as the resolution adopted at the meeting of the Board of Directors.

Article 16. Board Meeting Minutes

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be recorded, recorded and kept in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese and may be additionally made in foreign languages, including the following principal contents:

a) Name, address of the head office, enterprise code;

b) Time and place of the meeting;

c) Purpose, agenda and contents of the meeting;

d) Full name of each member attending the meeting or the person authorized to attend the meeting and the method of attending the meeting; full names of members who did not attend the meeting and the reasons;

dd) Issues to be discussed and voted on at the meeting;

e) Summarizing the opinions of each member attending the meeting in the order of developments of the meeting;

g) Voting results, clearly stating the members who approve, disagree and have no opinions;

h) The approved issue and the corresponding voting rate;

i) Full name, signature of the presiding judge and the person making the record, except for the case specified in Clause 2 of this Article.

2. In case the chairperson or the person taking the minutes refuses to sign the minutes of the meeting but if all other members of the Board of Directors attend and agree to approve the minutes of the meeting and have all the contents as prescribed at Points a, b, c, d, dd, e, g and h, Clause 1 of this Article, this record takes effect. The minutes of the meeting clearly state that the chairperson and the person taking the minutes of the minutes refuse to sign the minutes of the meeting. The signatories of the minutes of the meeting shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes of the meeting of the Board of Directors. The chairperson and the person taking the minutes shall take personal responsibility for the damage caused to the enterprise due to the refusal to sign the minutes of the meeting in accordance with the provisions of this Law, the company's charter and relevant laws.

3. The chairperson, the person taking the minutes and the signatories of the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the meeting of the Board of Directors.

4. The minutes of the meeting of the Board of Directors and documents used in the meeting must be kept at the head office of the Company.

5. Minutes made in Vietnamese and foreign languages shall have the same legal effect. In case there is a difference in the content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply.

Chapter V
REPORTING AND PUBLICIZING BENEFITS

Article 17. Annual Report Submission

1. At the end of a fiscal year, the Board of Directors must submit the following report to the General Meeting of Shareholders:

a) Report on the Company's business results;

b) Financial statements;

c) Report on the evaluation of the management and administration of the Company;

2. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article and the audit report must be kept at the head office of the Company at least 10 days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders if the company's Charter does not prescribe a longer time limit. Shareholders who own shares of the Company for at least 01 consecutive year have the right to directly review the report specified in this Article by themselves or together with lawyers, accountants and auditors with practicing certificates.

Article 18. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company has the right to pay remuneration and rewards to members of the Board of Directors according to business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. The work remuneration is calculated according to the number of working days required to complete the tasks of the members of the Board of Directors and the remuneration level per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on the principle of unanimity. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting. This remuneration shall be divided among the members of the Board of Directors as agreed upon in the Board of Directors or divided equally in case of failure to reach an agreement.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, expressed as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of ordinary duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum of remuneration each time. salaries, commissions, profit percentages or in other forms as decided by the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors works full-time at the Company as assigned by the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors is entitled to receive salaries and other benefits of employees in accordance with relevant laws and internal regulations and regulations of the Company.

5. Members of the Board of Directors are entitled to be paid all expenses for travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders. Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may purchase liability insurance by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liabilities of the Board of Directors members related to violations of the law and the company's Charter.

Article 19. Disclosure of related benefits

In case the company's charter does not contain other stricter provisions, the disclosure of the company's interests and related persons shall comply with the following provisions:

1. Members of the Company's Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:

a) Name, enterprise code, address of the head office, business lines of the enterprise in which they own contributed capital or shares; the percentage and time of ownership of such contributed capital or shares;

b) Name, enterprise code, address of the head office, business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own the contributed capital or shares of more than 10% of the charter capital.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date on which related interests arise; the amendment and supplementation must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment and supplement.

3. Members of the Board of Directors who perform work in any form within the scope of the Company's business on behalf of themselves or on behalf of others must explain the nature and contents of such work to the Board of Directors and may perform it only when approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors; if it is carried out without declaration or approval of the Board of Directors, all income obtained from such activity belongs to the Company.

Chapter VI
RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship between Board Members

1. The relationship between members of the Board of Directors is a coordination relationship, the members of the Board of Directors are responsible for informing each other about relevant issues in the course of handling their assigned work.

2. In the course of handling affairs, members of the Board of Directors assigned to take the main responsibility must take the initiative in coordinating in handling problems related to the domains under the charge of other members of the Board of Directors. In case there are still different opinions among the members of the Board of Directors, the members shall have the main responsibility to report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision according to their competence or organize meetings or collect opinions of members of the Board of Directors in accordance with law. The company's charter and this Regulation.

3. In case of reassignment among members of the Board of Directors, members of the Board of Directors shall have to hand over relevant work, dossiers and documents. This handover must be made in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors on such handover.

Article 21. Relationship with the Board of Directors

With the role of management, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of the resolutions.

Article 22. Relationship with the Audit Committee

1. The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is a coordination relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is on the principle of equality and independence, and at the same time closely coordinates and supports each other in the process of performing tasks.

2. Upon receipt of inspection records or general reports of the Audit Committee, the Board of Directors shall study and direct relevant departments to formulate plans and make timely corrections.

Chapter VII

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Enforcement effect

The Operating Regulation of the Board of Directors of 3-2 Investment and Construction Joint Stock Company consists of seven (VII) 7 chapters, twenty (23) articles and takes effect from the date of approval by the Annual General Meeting of Shareholders on April 21, 2026 and replaces the Operation Regulation of the Board of Directors issued together with Decision No. 04/QD-HDQT dated May 12, 2021./.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORSCHAIR